

TÒA ÁN NHÂN DÂN

KV6-VL

Bản án số: 30/2026/HS-ST

Ngày: 29-4-2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV6-VL

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn V.

Ông Bùi Văn Mưa L.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Th - Thư ký Tòa án nhân dân KV6-VL

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thanh Th1 - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân KV6-VL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Đinh Văn Bé H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Số CCCD: 083089015662; Sinh ngày: 11/8/1989, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh VL).

Nơi cư trú: Số 380/54 ấp LT, xã VT, tỉnh VL.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông Đinh Văn H1 (đã chết) và bà Dương Thị C.

Bị cáo là con lớn trong gia đình có hai anh em.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng N.

Bị cáo có ba người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 06/12/2019, bị cáo bị Công an huyện MT, tỉnh VL (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên, đã nộp phạt

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Bích Th3 - Trợ giúp viên pháp lý

của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh VL (tại chi nhánh số 4, xã CL). Có mặt.

* *Bị hại*: Đặng Hoài P, sinh năm 2002; Địa chỉ: ấp LN, xã LP, tỉnh VL. Có mặt.

* *Người làm chứng*:

Trần Thị Kiều T, sinh năm 1998; Địa chỉ: ấp TA, xã CL, tỉnh VL. Có mặt.

Nguyễn Hoàng Th2, sinh năm 2004; Địa chỉ: 360/38C BG, KP4, phường TT, thành phố HCM. Vắng mặt.

Đinh Thị Th3, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp TA, xã CL, tỉnh VL. Có mặt.

Lê Ngọc Th4, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp TA, xã CL, tỉnh VL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2025, Đinh Văn Bé H đến dự tiệc cưới tại nhà của chị Trần Thị Kiều T tại ấp TA, xã CL, tỉnh VL. Trong lúc đang dự tiệc, H nhìn thấy con gái mình là Đinh Ngọc Như A, sinh năm 2016 khóc do bị người khác giẫm đạp lên chân. Lúc này, H vào trong tiệc cưới hỏi nhưng không ai biết sự việc. Do đã có uống rượu, bia trong người nên H bực tức liền bỏ đi về nhà lấy một thanh đao bằng kim loại dài cả cán và lưỡi là 84,5cm, một cạnh bén, một cạnh tà rồi quay trở lại tiệc cưới (nhà chị Tiên). Khi đến, H dùng thanh đao chém vào cột nhà của chị Tiên làm cho thanh đao bị gãy sứt rời lưỡi đao ra khỏi phần cán đao. Sau đó, H tiếp tục nhặt phần lưỡi đao cầm trên tay và đi đến phía trước cổng nhà thì gặp Đặng Hoài P đang đứng ngoài đường lộ bê tông, H nghĩ rằng P là người đã giẫm đạp lên chân của Như Ý (con gái mình) nên cầm thanh đao đi thẳng về phía P. Nhìn thấy H đi đến, P nhặt một thanh kim loại dạng ống tròn dài 233cm cặp bên đường đưa thẳng một đầu về phía H nhằm tránh sự tấn công thì làm trúng vào vùng ngực trái của H gây xây xát ngoài da. Lúc này, H dùng tay trái nắm được thanh kim loại của P, đồng thời tay phải cầm lưỡi đao chém 01 cái làm trúng vào bàn tay phải của P gây thương tích. Sau khi bị chém, P bỏ chạy thì bị té ngã xuống đất, H đuổi theo và tiếp tục chém hai cái trúng vào vùng lưng của P gây thương tích. Sự việc được người dân xung quanh phát hiện, can ngăn và đưa P đến Bệnh viện Đa khoa MĐ để cấp cứu, điều trị và trình báo với Công an xã CL toàn bộ vụ việc.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 101/KLTTCL-TTPYVL ngày 27/8/2025 của Trung tâm pháp y VL đối với Đặng Hoài P kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo lòng bàn tay phải, kích thước trung bình: 02% căn cứ Chương 8, Mục I.2.
- Sẹo lưng phải kích thước lớn: 03% căn cứ Chương 8, Mục I.3.
- Sẹo lưng phải kích thước trung bình: 02% căn cứ Chương 8, Mục I.2.
- Đứt động mạch trụ đã khâu nối: 04% căn cứ Chương 2, Mục II.3.1.

- Tổn thương hoàn toàn nhánh thần kinh giữa bàn tay phải: 11% căn cứ Chương I, Mục VII.3.20.

- Tổn thương hoàn toàn nhánh thần kinh trụ bàn tay phải: 11% căn cứ Chương I, Mục VII.3.17.

- Gãy đốt gần ngón 1 bàn tay phải: 03% căn cứ Chương 7, Mục VI.7.1.

- Gãy đốt xa ngón 5 bàn tay phải: 01% căn cứ Chương 7, Mục VI.7.3.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Hoài P tại thời điểm giám định là: 32% (ba mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương của Đặng Hoài P do tác động ngoại lực.

- Chiều hướng hình thành các thương tích: không xác định được.

- Vật có hình dạng giống thanh đao gửi giám định có thể gây ra được vết thương cho ông P như trong giấy chứng nhận thương tích.

Tại Kết luận giám định số 175/KL-KTHS-KV1 ngày 23/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh VL về việc giám định vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ kết luận: Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A và B) là Dao thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Tại Công văn số 57/CV-TTPYVL ngày 11/02/2026 của Trung tâm pháp y VL giải thích kết luận giám định số 101/KLTTCL-TTPYVL ngày 27/8/2025: Cơ chế hình thành vết thương của Đặng Hoài P do tác động ngoại lực là do vật sắc nhọn gây ra.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ và tiếp tục chuyển theo vụ án để xử lý gồm:

- 01 (một) vật có hình dạng giống thanh đao chiều dài 57,5cm, chiều rộng 04cm, bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc bén một cạnh tà. Bề mặt lưỡi đao có rãnh chiều dài 28,5cm, mũi nhọn.

- 01 (một) thanh kim loại tròn có chiều dài 233cm, đường kính 2,5cm, một đầu dẹp, một đầu tròn. Trên thân có bầm dập nhiều dấu vết màu nâu nghi là máu và bùn đất đã khô.

- 01 (một) vật có hình dạng giống cán đao có chiều dài 27cm, bằng kim loại. Vị trí tay cầm có ốp nhựa màu đen dài 17cm. Trên thân cán đao có nhiều hoa văn không rõ hình dạng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đinh Văn Bé H đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Hoài P tổng số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), bao gồm các khoản: Chi phí điều trị thương tích là 14.077.000đ (mười bốn triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), tiền thuê xe đi lại là 823.000đ (tám trăm hai mươi ba nghìn đồng), tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 35.100.00đ (ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng). Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân KV6-VL để xét xử Đinh Văn Bé H về tội: **“Cố ý gây thương tích”** theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134 và tội và **“Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”** theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Bé H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người thuộc diện hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) vật có hình dạng giống thanh đao chiều dài 57,5cm, chiều rộng 04cm, bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc bén một cạnh tà. Bề mặt lưỡi đao có rãnh chiều dài 28,5cm, mũi nhọn.

- 01 (một) thanh kim loại tròn có chiều dài 233cm, đường kính 2,5cm, một đầu dẹp, một đầu tròn. Trên thân có bám dính nhiều dấu vết màu nâu nghi là máu và bùn đất đã khô.

- 01 (một) vật có hình dạng giống cán đao có chiều dài 27cm, bằng kim loại. Vị trí tay cầm có ốp nhựa màu đen dài 17cm. Trên thân cán đao có nhiều hoa văn không rõ hình dạng.

Về trách nhiệm dân sự: **Đề nghị HĐXX ghi nhận bị cáo đã** bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Hoài P tổng số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp cận nghèo nên không có nghĩa vụ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,

nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có cơ hội sửa chữa và sớm đoàn tụ với gia đình.

Bị cáo Đinh Văn Bé H thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã xác định, bị cáo cũng ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

Bị hại giữ nguyên ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng giữ nguyên lời khai như đã trình bày trong quá trình điều tra và không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh VL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/7/2025, bị cáo Đinh Văn Bé H mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Đặng Hoài P nhưng do bản tính hung hãn, coi thường pháp luật đã sử dụng dao chém nhiều nhát vào người anh P, gây thương tích cho P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo H là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi dùng dao chém người có thể gây thương tích, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện lỗi cố ý trực tiếp. **Bị cáo chém nhiều cái vào các vùng trên cơ thể bị hại, thể hiện tính chất liều lĩnh, coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là làm bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32%, là mức độ thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe, gây ảnh hưởng lâu dài đến sinh hoạt và lao động của bị hại, đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.** Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đinh Văn Bé H đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Đinh Văn Bé H sử dụng dao thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an để gây thương tích cho Đặng Hoài P. **Hành vi của bị cáo là nguy hiểm**

cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng vũ khí quân dụng khi chưa được sự cho phép của cơ quan chức năng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp này không xác định hành vi sử dụng lưỡi dao xâm phạm đến sức khỏe của người khác để áp dụng định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134 và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân không tốt, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, bị cáo đang nuôi 3 người con chưa thành niên, có câu ruột là thương binh hạng 4/4 và bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, bị cáo còn phạm tội sử dụng dao thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an để gây thương tích cho bị hại. Trong vụ án này, bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm. Do đó, cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới phù hợp với tội danh, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và còn nhằm góp phần răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong đó, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi quyết định hình phạt về tội “Cố ý gây thương tích”, Hội đồng xét xử xét thấy cần

phải cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có việc làm ổn định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự

Bị cáo Đinh Văn Bé H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 50.000.000đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) vật có hình dạng giống thanh đao chiều dài 57,5cm, chiều rộng 04cm, bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc bén một cạnh tà. Bề mặt lưỡi đao có rãnh chiều dài 28,5cm, mũi nhọn.

- 01 (một) thanh kim loại tròn có chiều dài 233cm, đường kính 2,5cm, một đầu dẹp, một đầu tròn. Trên thân có bám dính nhiều dấu vết màu nâu nghi là máu và bùn đất đã khô.

- 01 (một) vật có hình dạng giống cán đao có chiều dài 27cm, bằng kim loại. Vị trí tay cầm có ốp nhựa màu đen dài 17cm. Trên thân cán đao có nhiều hoa văn không rõ hình dạng

[7] Đối với hành vi của Đặng Hoài P dùng thanh kim loại dạng ống tròn dài nhét bên đường đưa về phía bị cáo Đinh Văn Bé H làm trúng vào vùng ngực trái gây xây xát ngoài da nhưng không để lại thương tích, bị cáo không có yêu cầu giám định và xử lý nên không xem xét.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra nhận thấy bị cáo Đinh Văn Bé H có vợ là Nguyễn Thị Hồng Như, sinh năm 1994 và có con lớn nhất tên Đinh Gia Bảo, sinh năm 2010, nên có căn cứ xác định khi H và Như quan hệ tình dục thì Như dưới 16 tuổi và có dấu hiệu của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[9] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Bé H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”

Căn cứ vào điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đinh Văn Bé H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đinh Văn Bé H 01 (một) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận bị cáo Đinh Văn Bé H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Đặng Hoài P 50.000.000đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) vật có hình dạng giống thanh đao chiều dài 57,5cm, chiều rộng 04cm, bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc bén một cạnh tà. Bề mặt lưỡi đao có rãnh chiều dài 28,5cm, mũi nhọn.

- 01 (một) thanh kim loại tròn có chiều dài 233cm, đường kính 2,5cm, một đầu dẹp, một đầu tròn. Trên thân có bám dính nhiều dấu vết màu nâu nghi là máu và bùn đất đã khô.

- 01 (một) vật có hình dạng giống cán đao có chiều dài 27cm, bằng kim loại. Vị trí tay cầm có ốp nhựa màu đen dài 17cm. Trên thân cán đao có nhiều hoa văn không rõ hình dạng

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 12, 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Văn Bé H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ vào các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL được quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VL có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT, TT&THA TAND tỉnh VL (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL (1b);
- VKSND tỉnh VL (1b);
- VKSND KV6-VL (1b);
- Thi hành án dân sự tỉnh VL (1b);
- Những người tham gia tố tụng (1b);
- Lưu HS vụ án, Văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)